

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 22/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Hồng Thông

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST - HS ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10/7/1968 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn H** (đã chết) và con bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1929; Vợ: **Bùi Thị L**, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 02 con, Con lớn sinh năm 1995 và con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 27/5/2011, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 163/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2013, nộp án phí HSST ngày 25/7/2011.

- Ngày 30/10/2015, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 444/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2017, thi hành phần án phí ngày 28/9/2016;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/9/2022, Nguyễn Văn P nhận được cuộc điện thoại của một người phụ nữ tên K đang ở bên nước Lào. K nói “Tôi em có gửi hàng về và có hai đàn hồng anh có lấy không?”. P hiểu ý của K là có muốn mua hai gói ma túy hồng phiến không nên trả lời “Bao nhiêu tiền?”. K nói “Giá sáu triệu đồng. Nếu xe về sớm thì tôi ra D lấy hàng, nếu xe về muộn thì có gì mai em gọi”. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/9/2022, K điện thoại cho P nói “Em cho anh số điện thoại người này, anh gọi theo số này mà lấy ma túy” rồi đọc cho P một số điện thoại. P gọi điện thoại theo số mà K cho thì nghe thấy giọng một người đàn ông, người này nói P đi ra khu vực Đền C thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy. P đi xe taxi từ nhà ở xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An đến điểm hẹn. Khi đến nơi, P gọi điện thoại cho người đàn ông đó thì người này nói P đi đến quán bánh mì gần Đền C. P đi theo chỉ dẫn đến trước quán B thì gặp một người đàn ông đi xe máy. P xuống xe taxi rồi lên xe máy. Người này chở P đi theo đường X, xã D khoảng 1km đến gần bãi rác thì dừng lại. Người này chỉ vào khu vực bãi rác và nói ma túy được để trong đó. P đi lại gần thì thấy có 01 (một) thùng cát tông, trên thùng có 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, mở ra bên trong có 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 02 (hai) gói gồm 01 (một) gói ni lông màu trắng và 01 (một) gói ni lông màu xanh, bên trong mỗi gói đều chứa các viên ma túy hồng phiến. P cầm gói thuốc lá chứa ma túy ở bàn tay trái rồi ôm thùng cát tông lên đi đến chỗ người đàn ông và đưa cho người này 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Người này cầm tiền rồi chở P quay lại chỗ xe taxi đang chờ. Khi còn cách xe taxi khoảng 300m thì P xuống xe máy đi bộ còn người đàn ông điều khiển xe máy rời đi. Khi đi được một đoạn thì P bị lực lượng Công an huyện D kiểm tra, bắt quả tang. Do hoảng sợ nên P thả gói ma túy từ tay xuống nền đường ngay vị trí P đứng. Cơ quan điều tra đã thu giữ bao thuốc lá chứa ma túy nói trên, đồng thời thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng trắng, Imei: 355715152021208 có gắn sim số 0971.871.966 đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong và Bản kết luận giám định số 1139/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 13/09/2022 của

Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Văn P gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng (02 gói) thu giữ của Nguyễn Văn P có tổng khối lượng là 41,89g (bốn mươi một phẩy tám mươi chín gam).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-DC ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố Nguyễn Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 10 năm đến 10 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi giám định và tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng trắng, Imei: 355715152021208 bên trong có gắn sim số 0971.871.966, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn P.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 13 giờ 55 phút, ngày 08/9/2022, tại khu vực đường thuộc xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép 400 (bốn trăm) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 41,89g (bốn mươi một phẩy tám mươi chín gam) để sử dụng thì bị Công an huyện D bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm rất lớn cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; anh trai bị cáo là liệt sỹ, quá trình sinh sống tại địa phương đã từng giúp cơ quan công an phát hiện bắt, giữ tội phạm. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với một phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng trắng, Imei: 355715152021208 bên trong có gắn sim số 0971.871.966 thu giữ của Nguyễn Văn P, bị cáo P dùng vào việc liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 08/9/2022).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư bưu điện, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng trắng, Imei: 355715152021208 bên trong có gắn sim số 0971.871.966 thu giữ của **Nguyễn Văn P**

(Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng **Chi cục THADS huyện D** theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2023)

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CA, THA Hình sự h. Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Hưng Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy